

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 524 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ:
Ngày: 4/4/16

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-BCĐXDNTM ngày 20 tháng 9 năm 2010;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 03/TTr-BCĐTW-VPĐP ngày 09 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐ TW, các đ/c có văn BCĐ TW;
- VP ĐPTW, VP CT KHCN NTM (Bộ NN-PTNT);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VP Điều phối NTM các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- UBND Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTgCP, TGD công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, TH, NC, TCCV, V.III;
- Lưu: VT, KTN(3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2016
của Ban Chỉ đạo Trung ương
Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
(Ban hành kèm theo Quyết số 524 /QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đến hết năm 2016 cả nước có khoảng 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 30 - 35 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân/xã cả nước tăng thêm từ 1-1,2 tiêu chí so với năm 2015; tỷ lệ số xã đạt dưới 10 tiêu chí còn khoảng 25%, giảm số xã đạt dưới 05 tiêu chí xuống 250 xã.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung đầu tư phát triển các công trình hạ tầng cơ bản trên địa bàn xã, thôn (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi), hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường;
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn;
- Từng bước tạo chuyển biến rõ nét về vệ sinh, môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp;
- Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn;
- Giữ vững an ninh, trật tự xã hội và quốc phòng trên địa bàn nông thôn;
- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy tham mưu, giúp việc các cấp theo hướng chuyên nghiệp và tăng cường năng lực kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

1. Trên cơ sở 06 nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, các địa phương chủ động lựa chọn những vấn đề bức xúc về sản xuất và cải thiện đời sống của người dân trên từng địa bàn để tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến rõ rệt, trong đó ưu tiên

chỉ đạo và hướng dẫn các xã dưới 05 tiêu chí và xã khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

2. Hoàn thiện thủ tục phê duyệt, hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và triển khai hiệu quả Kế hoạch năm 2016:

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội, trong đó cần xác định rõ những dự án, nội dung thành phần thuộc chức năng quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành Trung ương tham gia thực hiện Chương trình; cơ chế phối hợp triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện; cơ cấu nguồn lực, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Nhà nước; xác định mục tiêu cụ thể phù hợp với từng địa phương; cơ chế kiểm tra và giám sát kết quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình ở các cấp;

- Hướng dẫn các cơ quan Trung ương, địa phương xây dựng và triển khai Kế hoạch trung hạn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 – 2020 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt);

- Hoàn thiện phương án, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016, kinh phí khen thưởng cho các địa phương đã được công nhận trong giai đoạn 2011-2015;

- Hướng dẫn các địa phương nguyên tắc, tiêu chí phân bổ các nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2016 hỗ trợ thực hiện Chương trình (bao gồm vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn Đầu tư phát triển và chi thường xuyên);

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát tình hình phân bổ và sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện Chương trình ở các địa phương. Đối với một số địa phương chưa thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết số 65/2013/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội khóa XIII và đúng đối tượng, mức hỗ trợ quy định tại các Quyết định về phân bổ vốn TPCP trung hạn giai đoạn 2014-2016 thì phải có phương án điều chỉnh phù hợp trong năm 2016;

- Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, huy động quá sức dân trong xây dựng nông thôn mới: Các địa phương nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về kiểm soát đầu tư công, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, và các văn bản số 1447/TTg-KTN ngày 13 tháng 8 năm 2014, số 2003/TTg-KTN ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Không được để phát sinh nợ mới, chỉ phê duyệt dự án khi đã xác định được nguồn vốn; tuyệt đối không được yêu cầu dân đóng góp bắt buộc và huy động quá sức dân; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu thực hiện sai quy định.

3. Điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã và cấp huyện:

- Nghiên cứu điều chỉnh hoặc bổ sung hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp xã cho phù hợp với điều kiện đặc thù của các vùng theo hướng không hạ thấp tiêu chuẩn, chất lượng của các tiêu chí; đề xuất quy định những tiêu chí cơ bản bắt buộc phải thực hiện và những tiêu chí vận dụng để địa phương có thể linh hoạt áp dụng cho phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng; hướng dẫn các địa phương thực hiện sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới;

- Rà soát, xây dựng tiêu chí nông thôn mới ở mức cao hơn cho các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2010-2015, nhất là đối với các tiêu chí về tổ chức sản xuất, tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển ngành nghề, nâng năng lực sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự, quốc phòng ngày càng tốt hơn để nông thôn mới phát triển bền vững.

4. Hoàn thiện cơ chế chính sách và các văn bản hướng dẫn:

- Rà soát lại tất cả các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình một cách hiệu quả. Xây dựng bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù cho các xã khó khăn (khu vực miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, biên giới, hải đảo, vùng bãi ngang ven biển, đồng bằng sông Cửu Long); chính sách thúc đẩy liên kết sản xuất; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách bảo vệ môi trường nông thôn...; cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; cơ chế hoạt động của quỹ xây dựng nông thôn mới;

- Đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012 giai đoạn 2011- 2015), đề xuất bổ sung, điều chỉnh cần thiết cho giai đoạn tiếp theo 2016-2020.

5. Đẩy mạnh chỉ đạo phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

- Tập trung đẩy nhanh thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp ở mỗi địa phương gắn với phát triển ngành nghề, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn, chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp sử dụng nhiều lao động; phổ biến và nhân rộng phong trào “Mỗi làng một sản phẩm” gắn với xây

dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, khôi phục các làng nghề truyền thống bị mai một gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch homestay;

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện Đề án " thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020" theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo thực hiện xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã 2012 gắn với chuỗi giá trị sản phẩm bền vững (đối với một số mặt hàng nông nghiệp chủ lực của địa phương, có quy mô lớn và có tác động lan tỏa lớn tới nền kinh tế và nông dân); hỗ trợ phát triển các hợp tác xã dịch vụ cộng đồng ở nông thôn về cung cấp nước sạch, thu gom, xử lý rác thải, điện, đường, chợ nông thôn ...

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất bao gồm cả nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

6. Tập trung chỉ đạo cải thiện chất lượng môi trường nông thôn:

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, kiến thức phân loại, xử lý rác cho từng hộ gia đình;

- Tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi. Khắc phục ô nhiễm ở các làng nghề, áp dụng công nghệ xử lý tiên bộ và các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện từng địa phương để xử lý hiệu quả rác thải, nước thải. Làm đẹp cảnh quan các công trình công cộng. Đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý rác thải (rác thải sinh hoạt và rác thải từ sản xuất nông nghiệp) và nước thải nông thôn; khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã làng nghề, hợp tác xã dịch vụ cộng đồng về vệ sinh môi trường tại nông thôn;

- Từng bước xây dựng phương án đưa các cơ sở chăn nuôi lớn và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn vào khu tập trung để kiểm soát việc xử lý môi trường, hạn chế ô nhiễm;

- Phát động mạnh mẽ phong trào xây dựng khu dân cư kiểu mẫu (Trong đó, nội dung tập trung xử lý môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở từng hộ và cộng đồng dân cư).

7. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, giữ vững an ninh, trật tự nông thôn:

- Tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa nông thôn; giữ gìn và phát huy nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng vùng, từng dân tộc, từng thôn, bản; nâng

cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân nông thôn;

- Cải thiện chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người dân nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc;

- Tập trung xử lý các điểm nóng về trật tự xã hội nông thôn; đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình ở các địa phương; việc thực hiện Quyết định 1996/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp; kiểm tra, đánh giá qui trình xem xét công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới ở các địa phương và việc thực hiện nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn.

9. Nâng cao năng lực bộ máy Ban Chỉ đạo, giúp việc các cấp:

- Thống nhất chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo bộ máy giúp việc các cấp theo hướng chuyên nghiệp;

- Tiếp tục hoàn thiện Bộ Tài liệu chuẩn, tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (nhất là cán bộ xã và thôn, bản, cán bộ hợp tác xã, chủ trương trại...) theo Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức giai đoạn 2016-2020.

10. Tăng cường thu hút các nguồn lực cho Chương trình:

- Yêu cầu các Bộ, ngành xem xét, huy động tăng nguồn lực để cân đối, bố trí thực hiện Chương trình; các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo quy định của Chính phủ và chủ động lồng ghép nguồn vốn của các chương trình khác; các ngành, các cấp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp phù hợp với khả năng; thực hiện các hình thức đối tác công tư, huy động các nguồn lực từ xã hội, các doanh nghiệp đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới;

- Tích cực huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển ODA, vốn vay ưu đãi của các tổ chức quốc tế, trong đó có Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế...

- Chú trọng thu hút, huy động nguồn lực đầu tư thực hiện một số tiêu chí còn ở mức thấp như tiêu chí về phát triển lực lượng sản xuất ở địa bàn nông thôn gắn liền với tái cơ cấu nông nghiệp, tăng thu nhập cho người lao động; các tiêu chí về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, tiêu chí về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn...

11. Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, tuyên truyền:

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020, khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho các tập thể làm tốt, các cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả cho Chương trình;

- Chú trọng đến công tác tuyên truyền, quảng bá các mô hình tiêu biểu, các cách làm hay, sáng tạo cũng như kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai lệch chạy theo thành tích trong quá trình thực hiện Chương trình.

12. Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới:

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông cho các tổ chức quốc tế về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thúc đẩy hợp tác phát triển;

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của các nước và tổ chức quốc tế khác cho thực hiện Chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung và nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình công tác năm 2016 và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

a) Các Bộ, ngành Trung ương:

- Khẩn trương thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Khẩn trương phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Chương trình) hoàn thiện các nội dung, dự án thành phần thuộc chức năng quản lý Nhà nước được phân công, thống nhất cơ chế phối hợp để sớm hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quý I năm 2016;

- Tiếp tục hoàn thiện và sớm ban hành các cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí theo nhiệm vụ được phân công;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và đánh giá thực hiện các tiêu chí ở các địa phương do Bộ, ngành mình phụ trách;

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm.

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

- Ban hành Thông tri hướng dẫn và tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao chất lượng các danh hiệu thi đua ở khu dân cư, góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, tìm hiểu mô hình vận động toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò các báo, tạp chí của Mặt trận, các báo của các tổ chức thành viên trong công cuộc xây dựng nông thôn mới;

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện việc thực hiện chủ trương, chính sách, việc huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình và đánh giá công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ở địa phương.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể như: Hội Nông dân Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi... theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị, chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng nông thôn mới; phối hợp với Cơ quan Thường trực Chương trình thực hiện hiệu quả các Chương trình phối hợp, Nghị quyết liên tịch về đẩy mạnh các phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo Công đoàn các cấp tại các địa phương nâng cao vai trò giám sát việc thực hiện Chương trình đảm bảo mục đích, ý nghĩa, tính hiệu quả, thiết thực của Chương trình.

d) Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn chung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ các cấp quản lý chuyên trách về kinh tế tập thể và tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên và hỗ trợ hợp tác xã phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực có quy mô lớn và có sức lan tỏa.

đ) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các cụm liên kết ngành trong chuỗi giá trị khu vực nông nghiệp, nông thôn” theo Quyết định số 644/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát huy vai trò trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ vào Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để cụ thể hoá Chương trình xây dựng nông thôn mới thành các chỉ tiêu cụ thể bổ sung vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và hàng năm của địa phương;

- Xây dựng kế hoạch, chủ động bố trí đủ ngân sách địa phương theo qui định, phối hợp, lồng ghép với ngân sách Trung ương và huy động tối đa các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình;

- Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp theo Quyết định 1996/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ; huy động nguồn lực của người dân; chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn xã, quy trình xem xét và công nhận các xã đạt chuẩn nhằm phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực đầu tư;

- Báo cáo về tình hình huy động và phân bổ các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 về Ban Chỉ đạo Trung ương trước 01 tháng 4 năm 2016; định kỳ hàng quý báo cáo cập nhật kết quả thực hiện Chương trình và tiến độ giải ngân nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

a) Khẩn trương thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm theo đúng các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cuối năm đôn đốc các Bộ ngành, địa phương có báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng nông thôn mới để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

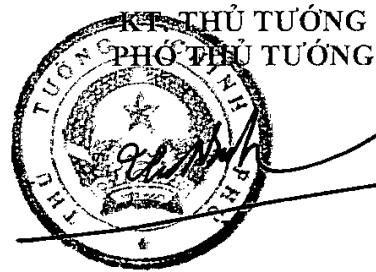
b) Chủ trì tổ chức một số Hội nghị:

- Hội nghị triển khai kế hoạch trung hạn 2016 -2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt);

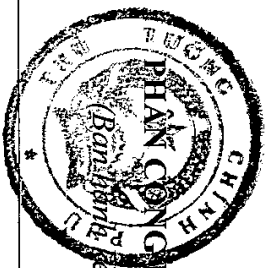
- Hội nghị Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương: Định kỳ hàng quý;

- Hội nghị Ban Chỉ đạo Trung ương: 6 tháng, cuối năm;

- Tổ chức một số hội thảo chuyên đề năm 2016 để thúc đẩy thực hiện các tiêu chí nông thôn mới (liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; vệ sinh môi trường, khoa học công nghệ, an ninh trật tự ...)/.



Vũ Văn Ninh



Phụ lục I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016
Kèm theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nghị định của Chính phủ			
1	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về ban hành cơ chế đặc thù rút gọn đối với một số dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần kinh phí thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 (theo quy trình rút gọn)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3 năm 2016
II	Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ			
1	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Kèm theo Báo cáo khả thi Chương trình)	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 3 năm 2016
2	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3 năm 2016

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (thay thế Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 5 năm 2016
4	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3 năm 2016
5	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3 năm 2016
6	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2016 - 2020 (Thay thế các Quyết định: số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/20109 và số 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3 năm 2016
7	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, cơ quan TW liên quan và các địa phương	Tháng 3 năm 2016

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cà nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 – 2020 (thay thế Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ)	Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ	Quý I năm 2016
9	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định lập và sử dụng quỹ xây dựng nông thôn mới ở các địa phương	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND các tỉnh, thành phố; Bộ Tài chính thẩm định	Trong năm 2016
10	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài chính	Tháng 03/2016
11	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (sửa đổi Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, ngành liên quan	Quý IV, năm 2016
12	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành mẫu băng công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành liên quan	Quý II, năm 2016

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, ngành liên quan	Quý II năm 2016
III	Các Đề án trình Thủ tướng Chính phủ			
1	Đề án “Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện”	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành liên quan	Quý II năm 2016
2	Đề án “Xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc ít người, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên”	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Ủy ban dân tộc, các Bộ, ngành liên quan	Quý II năm 2016
3	Đề án “Thí điểm phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng gắn với xây dựng nông thôn mới các xã biên giới Việt - Trung trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020”	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan	Quý III năm 2016
IV	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và bổ sung, điều chỉnh hướng dẫn của các Bộ, ngành			
1	Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; các Bộ ngành liên quan	Quý II năm 2016

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Thông tư hướng dẫn quy trình đánh giá, giám sát thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Quý I năm 2016
3	Thông tư quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I năm 2016
4	Thông tư quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I năm 2016
5	Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch năm 2016 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và PTNT		Tháng 01 năm 2016
6	Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã có sự tham gia của cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài chính; các Bộ ngành liên quan	Quý III, năm 2016
7	Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới (sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, ngành liên quan	Quý III, năm 2016

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế đặc thù cho các vùng khó khăn, nhất là Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo...	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan	Cả năm 2016
9	Hoàn thiện các chuyên đề và đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới cho cán bộ vận hành chương trình các cấp và các bên có liên quan.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, ngành liên quan	Quý I năm 2016
10	Đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012 giai đoạn 2011- 2015); đề xuất bổ sung, điều chỉnh cần thiết cho giai đoạn tiếp theo 2016-2020.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan	Quý II năm 2016
11	Nghiên cứu xây dựng và triển khai một số mô hình về bảo vệ môi trường cấp xã, nhất là xử lý rác thải phù hợp với từng vùng để rút kinh nghiệm, nhân rộng và đề xuất cơ chế chính sách	Bộ NN&PTNT	Bộ Tài nguyên và MT, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành liên quan	Cả năm 2016
12	Triển khai nhân rộng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin trực tuyến của Chương trình; xây dựng và triển khai thí điểm Hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả, đào tạo trực tuyến.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các Bộ, ngành liên quan	Cả năm 2016

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Tăng cường vận động nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế, nhất là Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á, Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế... cho Chương trình	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan	Cả năm 2016
14	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành có liên quan	Quý II năm 2016
15	Nghiên cứu thông tin thị trường các sản phẩm nông nghiệp theo định kỳ	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành liên quan	Cả năm 2016
16	Tập trung đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã, giữ vững an ninh, trật tự và quốc phòng trên địa bàn nông thôn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Bộ Công an	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan	Cả năm 2016
17	Kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành liên quan	Quý II năm 2016
18	Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, TP;	Quý II năm 2016



Phụ lục II

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VÀ PHÂN
CÔNG ĐỊA BÀN KIỂM TRA - CHỈ ĐẠO NĂM 2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn phụ trách
1	Ông Cao Đức Phát	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Đắk Lắk, Đắk Nông
2	Ông Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo	Lâm Đồng, Bình Phước
3	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp PTNT, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo	TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa- Vũng Tàu
4	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ninh Bình, Hà Tĩnh
5	Ông Nguyễn Hữu Chí	Thứ trưởng Bộ Tài chính	Ninh Thuận, Bình Thuận
6	Bà Phan Thị Mỹ Linh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng	Hung Yên, Hải Dương
7	Ông Nguyễn Trọng Thừa	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Sơn La, Lai Châu
8	Ông Nguyễn Trọng Đàm	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quảng Ngãi, Bình Định
9	Ông Phạm Lê Tuấn	Thứ trưởng Bộ Y tế	Thái Nguyên, Bắc Kạn
10	Ông Nguyễn Vinh Hiền	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh Phúc, Hà Nam
11	Ông Nguyễn Linh Ngọc	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thanh Hóa, Nghệ An
12	Ông Nguyễn Nhật	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Cao Bằng, Lạng Sơn

13	Ông Hoàng Quốc Vượng	Thứ trưởng Bộ Công thương	Phủ Yên, Khánh Hòa
14	Ông Huỳnh Vĩnh Ái	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thái Bình, Nam Định
15	Ông Nguyễn Minh Hồng	Thứ trưởng Bộ Thông tin, Truyền thông	Yên Bái, Lào Cai
16	Ông Bùi Văn Nam	Thứ trưởng Bộ Công an	Cần Thơ, Bạc Liêu, An Giang
17	Ông Lê Hữu Đức	Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng	Gia Lai, Kon Tum
18	Ông Trần Quốc Khánh	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiền Giang, Bến Tre
19	Ông Sơn Phước Hoan	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Hậu Giang, Sóc Trăng
20	Ông Nguyễn Đồng Tiến	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hà Giang, Tuyên Quang
21	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch UBTW MTTQ	Bắc Giang, Bắc Ninh
22	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ VN	Quảng Ninh, Hải Phòng
23	Đồng chí Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương		Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam
24	Bà Trần Thị Hà	Trưởng ban Ban Thi đua	Trà Vinh, Vĩnh Long
25	Đồng chí Lãnh đạo Trung ương Hội Nông dân		Long An, Đồng Tháp
26	Ông Nguyễn Văn Đạo	Phó Chủ tịch TW Hội Cựu Chiến binh	Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương
27	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư TW Đoàn Thanh niên	Quảng Bình, Quảng Trị
28	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Phó Chủ tịch Liên minh HTX	Điện Biên, Phú Thọ
29	Ông Mai Đức Chính	Phó Chủ tịch Tổng LĐ Lao động VN	Kiên Giang, Cà Mau
30	Bà Phan Thị Thu Hằng	Tổng Thư ký Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI)	Hà Nội, Hòa Bình